

DIỄN BIẾN THỜI TIẾT

MÙ ĐÔNG XUÂN 2004 - 2005

VÀ

NHẬN ĐỊNH VỤ HÈ THU

NĂM 2005 TẠI NINH THUẬN

KS. Nguyễn Hồng Trường
Trung tâm Dự báo Khí tượng
Thủy văn tỉnh Ninh Thuận



ảnh nguồn: www.google.com

Ninh thuận là một tỉnh tập trung cây nông nghiệp: lúa, bắp, nho, cỏ chăn nuôi, bông, mía, thuốc lá,... Những năm gần đây nền kinh tế tỉnh Ninh Thuận phát triển khá nhanh, đặc biệt hiện nay sản xuất theo mô hình “Đa cây, đa con”. Do vậy, khi gặp thời tiết không thuận lợi sẽ gây thiệt hại rất lớn cho đời sống và sản xuất của nhân dân trong tỉnh Ninh Thuận.

1. Những diễn biến bất thường của mùa mưa năm 2004

Tình hình thời tiết tại tỉnh Ninh Thuận trong mùa mưa năm 2004 nhìn chung tương đối phù hợp với quy luật nhiều năm, song diễn biến trong các thời kỳ khá phức tạp và bất thường. Nắng hạn xảy ra liên tục trên toàn tỉnh, lượng mưa năm chỉ đạt 1/2 lượng mưa trung bình nhiều năm, nên toàn bộ dòng chảy trên các sông suối và các hồ chứa nước trên toàn tỉnh cạn kiệt.

Hiện tại chỉ còn 2 hồ chứa nước là hồ Tân Giang còn khoảng 500.000 mét khối/13 triệu mét khối nước, hồ Sông Trâu chứa khoảng 3,0 triệu mét khối/31 triệu mét khối nước. Nguồn nước cung cấp lớn nhất cho tỉnh Ninh Thuận là hồ

Đơn Dương cung cấp nước qua hệ thống thủy điện Đa Nhim với lưu lượng bình quân trong 4 tháng (từ tháng I - IV năm 2005) là $7,5\text{m}^3/\text{s}$ so với $16 - 17\text{m}^3/\text{s}$ cùng kỳ năm trước. Trong tháng V lưu lượng cung cấp bình quân $5 - 6\text{m}^3/\text{s}$. Lượng nước trong hồ chỉ còn khoảng 28 triệu mét khối nước (trong đó chỉ có 18 triệu mét khối nước hữu ích).

*** Về nhiệt độ**

Nền nhiệt độ trong các tháng mùa mưa đạt cao hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN) từ $0,4$ đến $0,7^\circ\text{C}$.

*** Về mưa**

+ Lượng mưa phân bố không đều theo không gian và thời gian, đặc biệt xuất hiện những đợt mưa lớn trên diện hẹp như: Phước Hà, Bà Râu.... Một điểm dị thường rõ nét trong mùa mưa là

những tháng có lượng mưa lớn nhất trong năm chỉ đạt 60 đến 70% so với trung bình nhiều năm (TBNN), cá biệt tại trạm Phan Rang lượng mưa đạt 222,5mm, chỉ bằng 37% so với lượng mưa TBNN. Vùng núi, lượng mưa tại trạm Tân Mỹ đạt 146,9mm thấp hơn TBNN 514mm, chỉ bằng 22% lượng mưa TBNN.

Các tháng mùa mưa, lượng mưa tập trung ở khu vực miền núi như Ninh Sơn, Bác Ái, Ninh Phước. Trong khi đó, khu vực phía đồng bằng lượng mưa lại giảm hẳn, số ngày mưa không kéo dài gây ra một đợt hạn hán gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

Tổng lượng mưa ở vùng đồng bằng phổ biến ở mức thấp hơn TBNN. Vùng đồng bằng và ven biển phổ biến từ 150mm đến 200mm. Vùng núi, lượng mưa phổ biến từ 200mm đến 250,0mm.

Số ngày mưa trong mùa mưa năm nay phổ biến từ 16 đến 25 ngày.

** Tổng lượng mưa năm 2004*

- Tổng lượng mưa năm vùng đồng bằng từ 500 - 650mm, thấp hơn TBNN từ 250mm đến 350mm chiếm 60 - 70%.

- Tổng lượng mưa năm vùng núi từ 750 - 850mm, thấp hơn TBNN từ 350 - 450mm chiếm 65 - 75%.

Tình hình thủy văn

Trên các sông lớn và sông nhỏ, mực nước trung bình trong các tháng mùa mưa đạt mức thấp hơn TBNN phổ biến từ 0,3m đến 0,5m. Đặc biệt tại Tân Mỹ trên sông Cái Phan Rang ở mức thấp chỉ đạt 0,45m.

Nhìn chung, toàn tỉnh Ninh Thuận

tính đến cuối tháng XI đầu tháng XII hầu hết các nơi bắt đầu chấm dứt mưa. Do ảnh hưởng của những đợt không khí lạnh cực đối tăng cường xuống phía nam, gây ra mưa ở phía đông bắc của tỉnh, lượng mưa không đáng kể.

2. Những diễn biến thời tiết vụ đông xuân

Những tháng đầu vụ đông xuân năm 2004 - 2005, thời tiết tại tỉnh Ninh Thuận diễn biến bất thường, nền nhiệt độ tăng cao, tổng lượng bốc hơi và tổng số giờ nắng lớn gây nên tình hình khô hạn càng trở nên gay gắt, gây khó khăn cho sản xuất và đời sống nhân dân trong toàn tỉnh.

Đến trung tuần tháng III/2005 toàn tỉnh đã có 70ha lúa và hoa màu bị thiệt hại nặng, không có khả năng thu hoạch. Đặc biệt các huyện như Bác Ái, Ninh Phước, Ninh Hải,...



ảnh nguồn; www.google.com

NGHIÊN CỨU & TRAO ĐỔI

Bảng 2. Chuẩn sai các yếu tố KTTV vụ đông xuân năm 2004 - 2005(tháng XI/2004 đến II/2005)

* Nhiệt độ (°C)

Tháng Năm	Vụ ĐX 2005	So với TBNCK	So với Vụ ĐX 2002
Tháng XI/2004	26,8	+0,7	+0,1
Tháng XII/2004	25,1	-0,1	-1,2
Tháng I/2005	24,2	-0,8	-0,6
Tháng II/2005	25,8	+0,5	+0,9

* Độ ẩm(%)

Tháng Năm	Vụ ĐX 2005	So với TBNCK	So với Vụ ĐX 2002
Tháng XI/2004	71	-7	-8
Tháng XII/2004	66	-10	-10
Tháng I/2005	69	-4	-2
Tháng II/2005	71	-3	0

*Bốc hơi (mm)

Tháng Năm	Vụ ĐX 2005	So với TBNCK	So với Vụ ĐX 2002
Tháng XI/2004	172,1	+42,1	+66,1
Tháng XII/2004	223,0	+69,0	+93,0
Tháng I/2005	227,0	+37,0	+26,0
Tháng II/2005	173,4	-6,6	-21,6

* Mực nước (m)

Tháng Năm	Vụ ĐX 2005	So với TBNCK	So với Vụ ĐX 2002
Tháng XI/2004	34,64	-0,47	-0,66
Tháng XII/2004	34,62	-0,35	-0,43
Tháng I/2005	34,62	-0,12	-0,11
Tháng II/2005	34,53	-0,11	-0,13

3. Nhận xét

Từ những kết quả thống kê so sánh trên có thể đưa ra những nhận xét sau:

- + Thời gian kết thúc mùa mưa sớm trong phạm vi toàn tỉnh,
- + Trong thời kỳ khô hạn vụ đông xuân năm 2005, mực nước trên các sông suối, hồ đập thấp hơn nhiều so với TBNN. Tỉnh Ninh Thuận chỉ còn trông chờ vào nguồn nước ít ỏi từ hồ Đa Nhim (tỉnh Lâm Đồng).

4. Thiệt hại

- Trồng trọt trong vụ đông xuân: toàn tỉnh chỉ gieo trồng được 8.571ha, giảm 4.704ha đạt 64,5% so với cùng kỳ năm trước.

- Chăn nuôi: hiện có khoảng 50% số đàn gia súc bị suy dinh dưỡng và chết.

- Đối với trồng rừng: 315/ 1.150ha bị thiệt hại 70 - 80%.

- Về ảnh hưởng của hạn hán đến đời sống dân sinh kinh tế: tình trạng thiếu nước sinh hoạt trầm trọng 11.805 hộ/64.900 hộ bị thiếu nước sinh hoạt.

* Tổng thiệt hại riêng đối với ngành nông nghiệp ước tính đến tháng IV/2005 là 137 tỷ đồng.

5. Nhận định vụ hè thu năm 2005

Do hạn hán ngày càng gay gắt và diện biến rất phức tạp. Theo nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận, tình hình hạn hán vẫn còn tiếp tục trong tháng VII và tháng VIII và có thể kéo dài đến trung tuần tháng IX, do lượng mưa tháng V và tháng VI thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ, nhiệt độ cao, bốc hơi mạnh, độ ẩm thấp. Vì vậy, vụ hè thu ở đây sẽ chậm hơn 1 tháng so với kế hoạch (bắt đầu từ 1 tháng VI đến 25 tháng VI/2005). Tỉnh nên có kế hoạch về cơ cấu cây trồng, ưu tiên sử dụng cây giống ngắn ngày, năng suất cao, dễ canh tác, tiết kiệm từ 1 - 2 lúa nước như bắp, đậu

xanh, dưa các loại,.... Cần có kế hoạch gieo cấy vụ hè thu ở những vùng trọng điểm có hệ thống nước thuận lợi như: hệ thống thủy lợi đập Nha Trinh - Lâm Cấn, Sông Pha (Thủy điện Đa Nhim).

6. Một số kiến nghị

* Hiện tại

+ Cần có biện pháp điều tiết nước luân phiên, hợp lý, tiết kiệm. Ưu tiên điều tiết nước cho sinh hoạt, những vùng tập trung gia súc. Tập trung nạo vét kênh mương theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng.

+ Tăng cường công tác cảnh báo, tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân về tình hình khô hạn hiện nay, tình hình thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô để mọi người biết và có biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý. Ưu tiên nước uống, sinh hoạt cho con người, gia súc, sau đó mới đến nước cho sản xuất

* Tương lai

+ Tỉnh phải có định hướng cho nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Tại những nơi cho phép thì nên chuyển đổi từ trồng lúa sang cây lưu niên, cây công nghiệp do nhu cầu về nước có giảm hơn.

+ Cần gấp rút xây dựng các hồ chứa nước ở thượng lưu để dự trữ nước cho những tháng mùa khô, mặt khác nó còn có tác dụng nâng cao mực nước ngầm, cải tạo điều kiện khí hậu nắng nóng trong tỉnh Ninh Thuận.

+ Nguồn nước ngầm là tài nguyên quý giá nhất hiện nay ở tỉnh Ninh Thuận. Song việc khai thác nước ngầm để chống hạn phải hết sức thận trọng, tránh việc khai thác không theo quy hoạch, nếu không sẽ dẫn đến sự ô nhiễm nguồn nước ngầm, phá vỡ cân bằng nước và xâm nhập mặn là không thể tránh khỏi.